

Số: TVHN-248 /DBQG

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

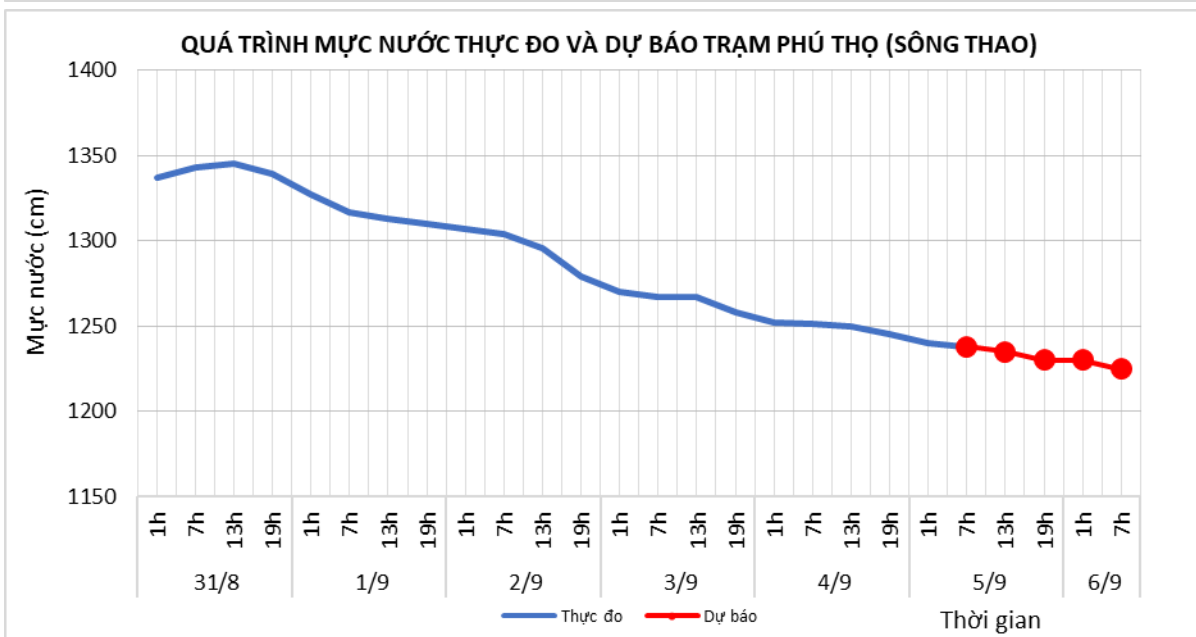
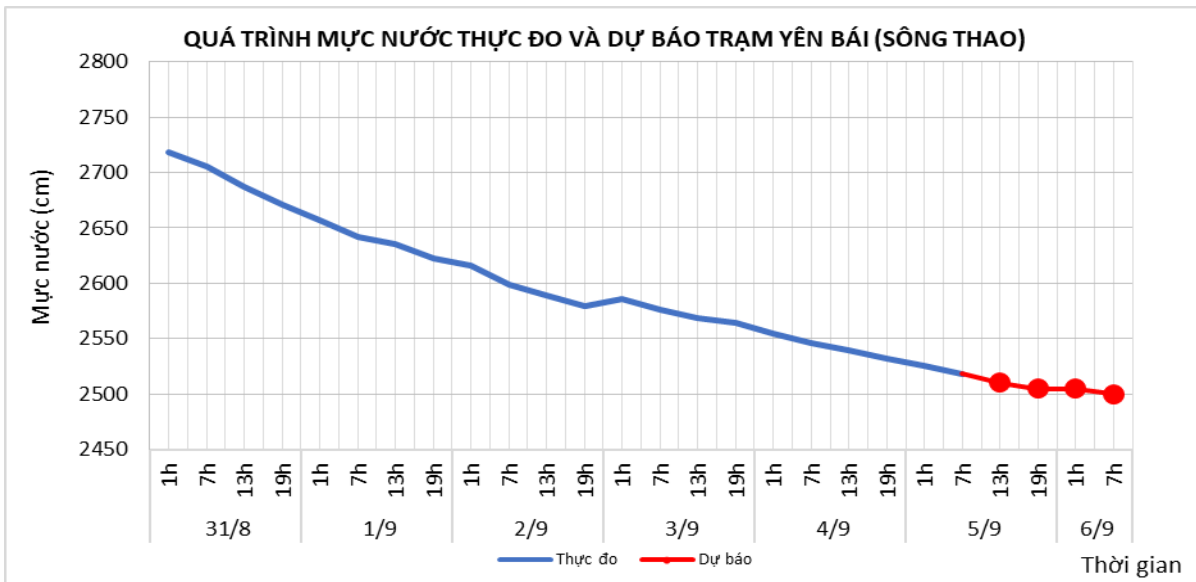
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục xuống.



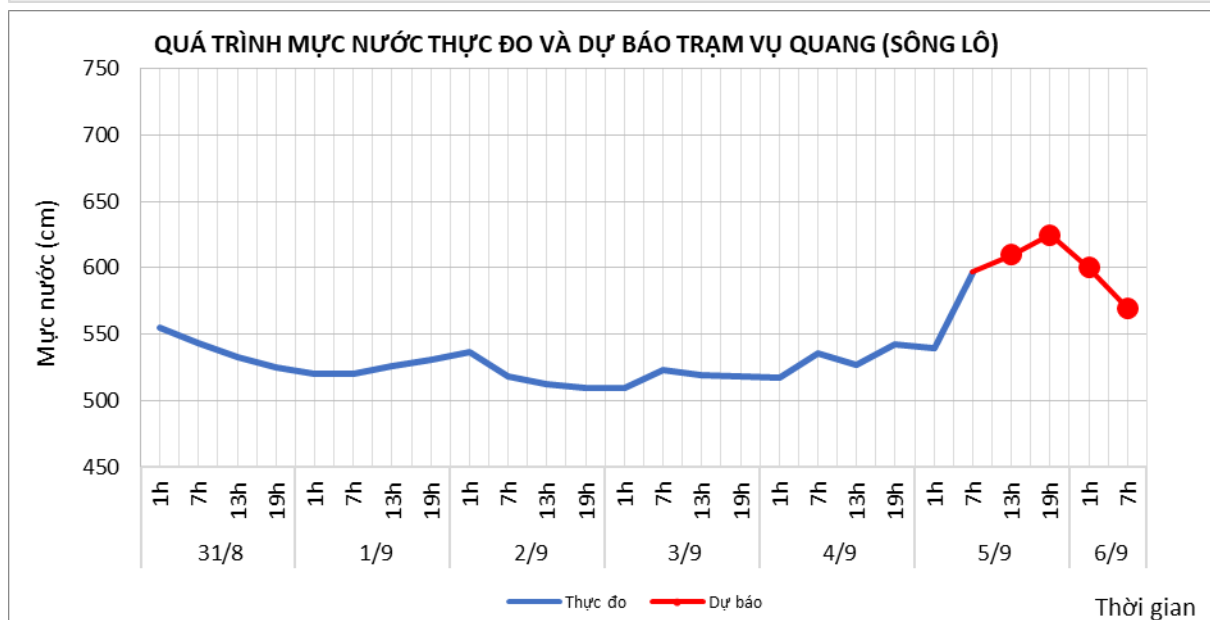
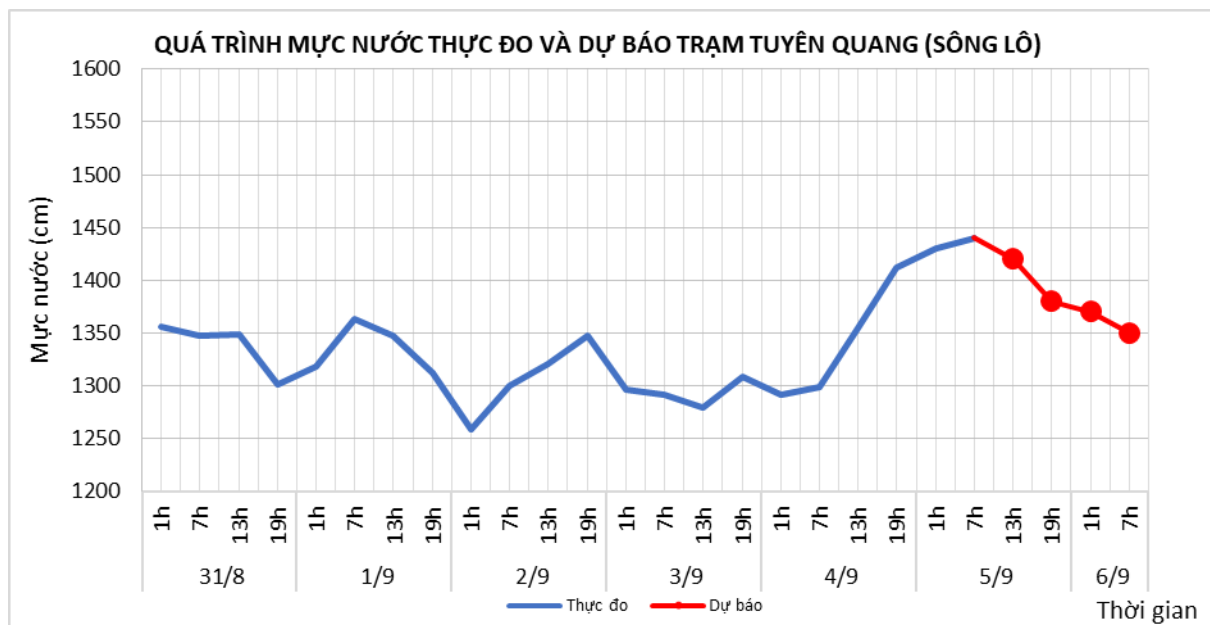
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang sẽ dao động theo điều tiết thủy điện tuyến trên; mực nước tại trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục lên trên 12h đầu do hồ Tuyên Quang tăng phát điện, sau đó sẽ xuống và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



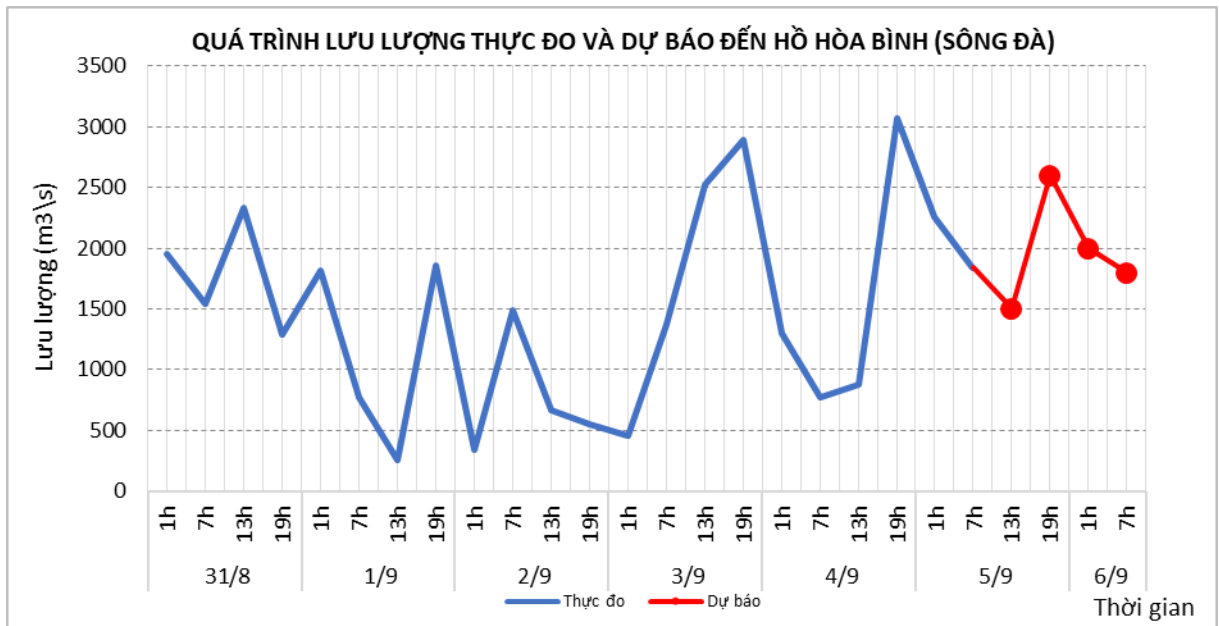
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.



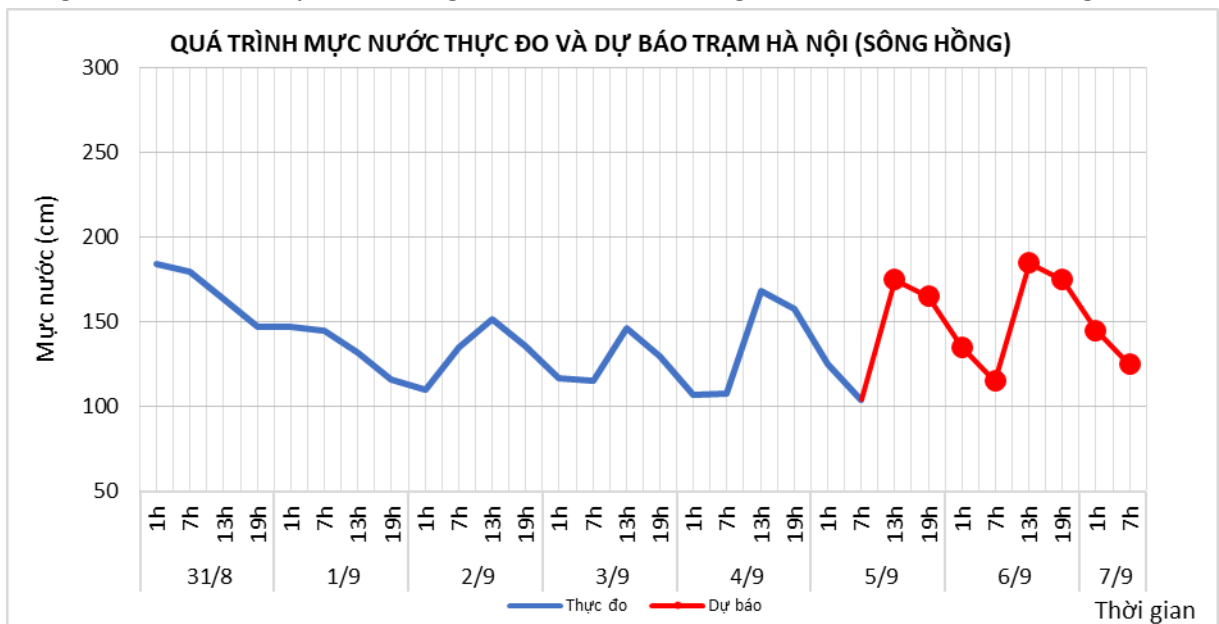
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm và ở mức thấp, mức nước tại trạm thủy văn Hà Nội lúc 7h ngày 05/09 là 1,04m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và dao động theo chế độ thủy triều cũng như chịu ảnh hưởng điều tiết hồ chứa thượng lưu.



2. Lưu vực sông Thái Bình

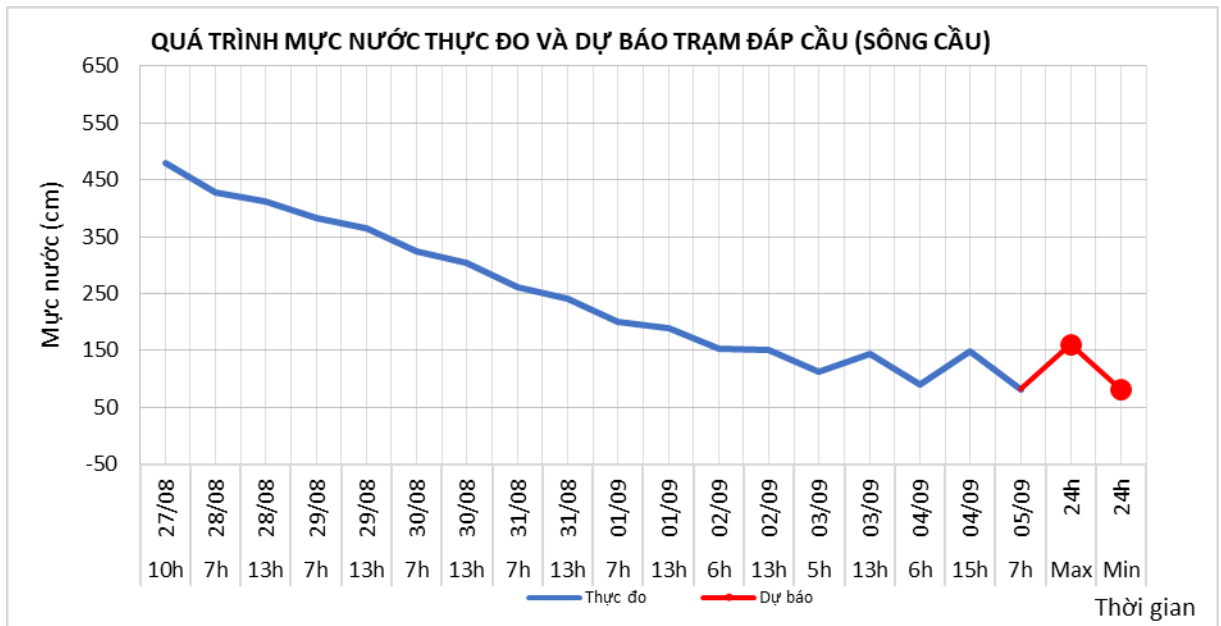
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang biến đổi theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.



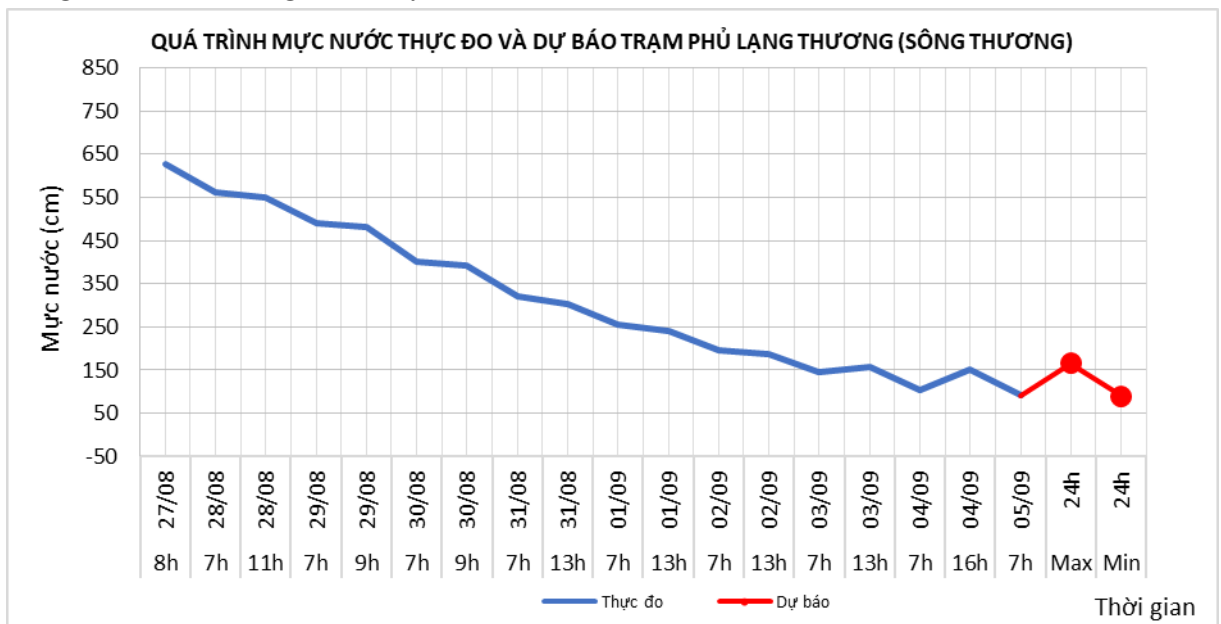
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24h tới, mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.



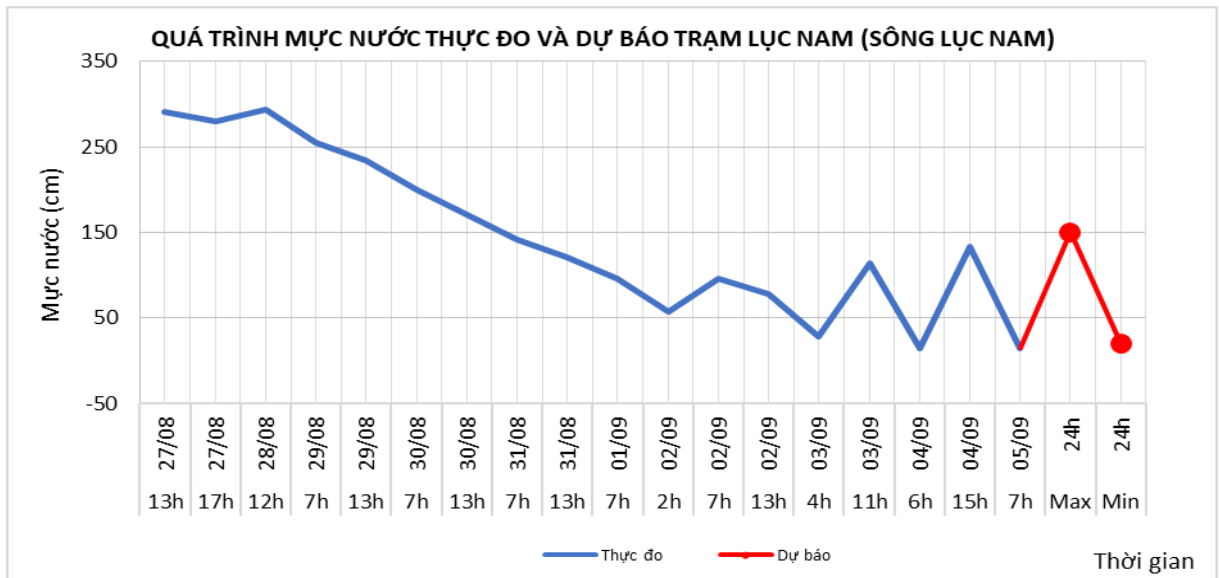
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam dao động chịu ảnh hưởng thủy triều.



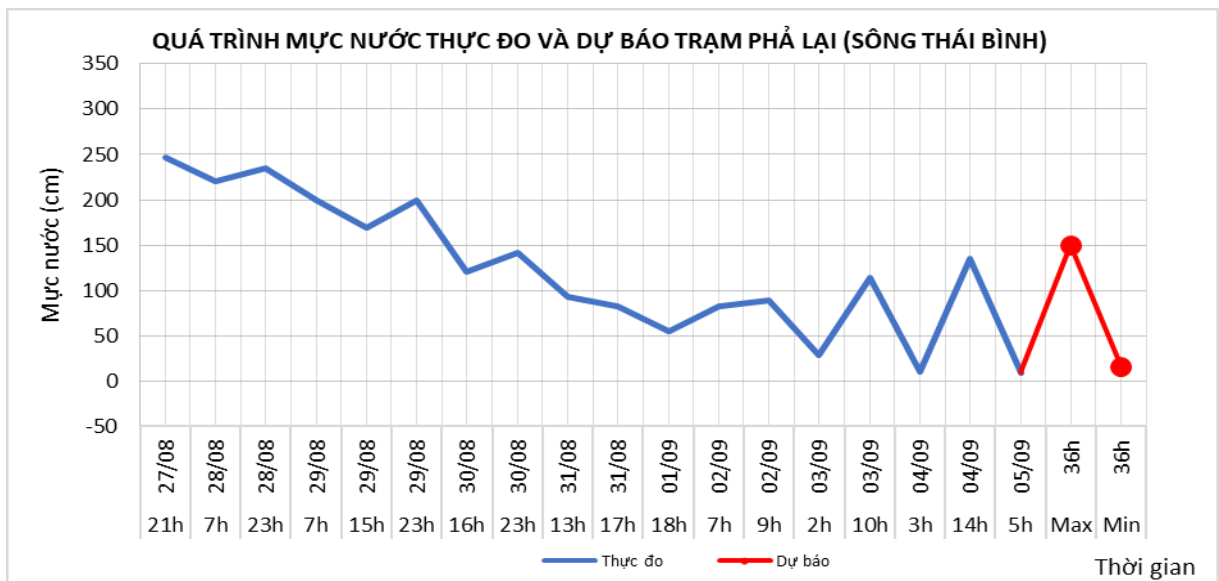
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,50m; thấp nhất là 0,15m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

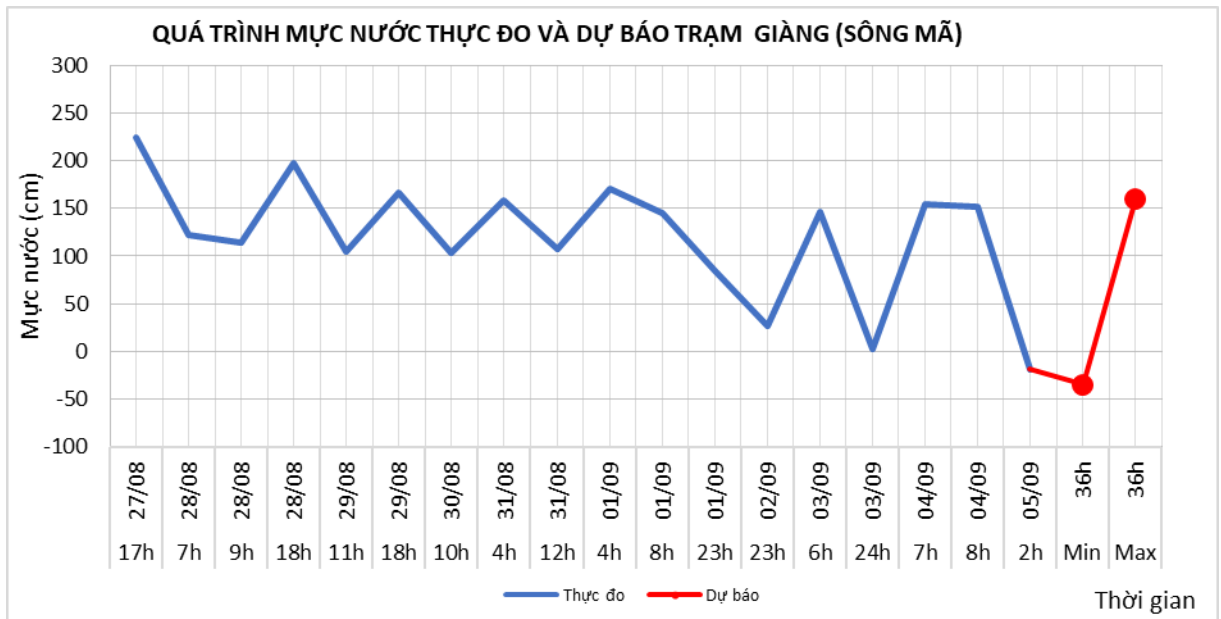
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



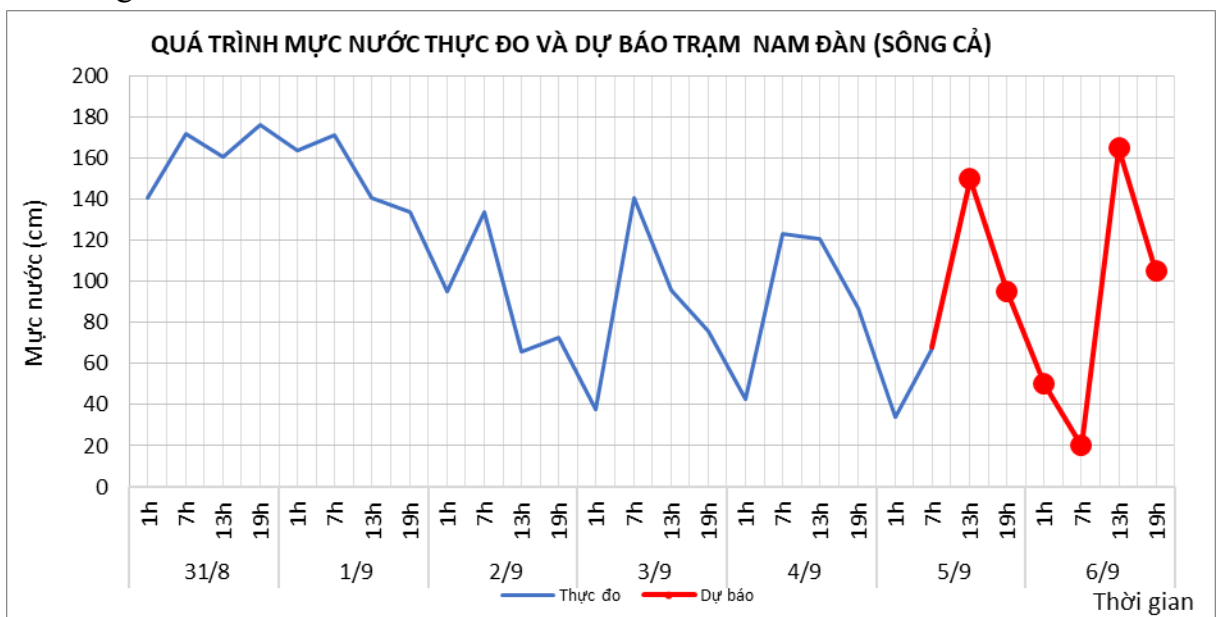
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu đang xuống, trung lưu có dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu tiếp tục xuống; trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



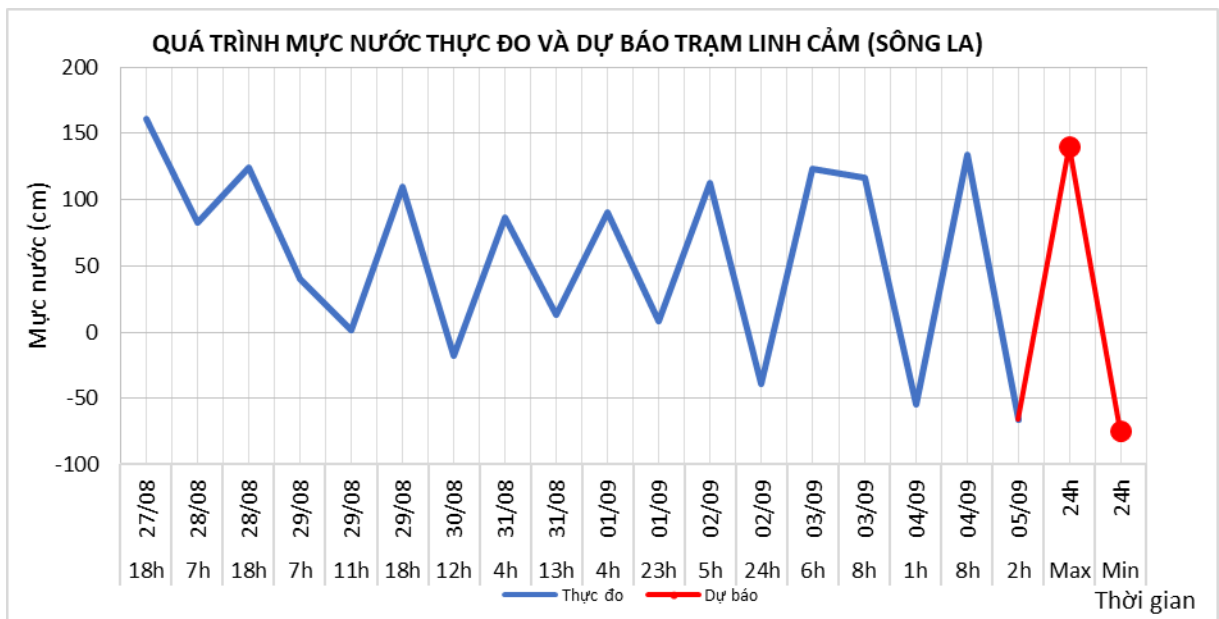
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



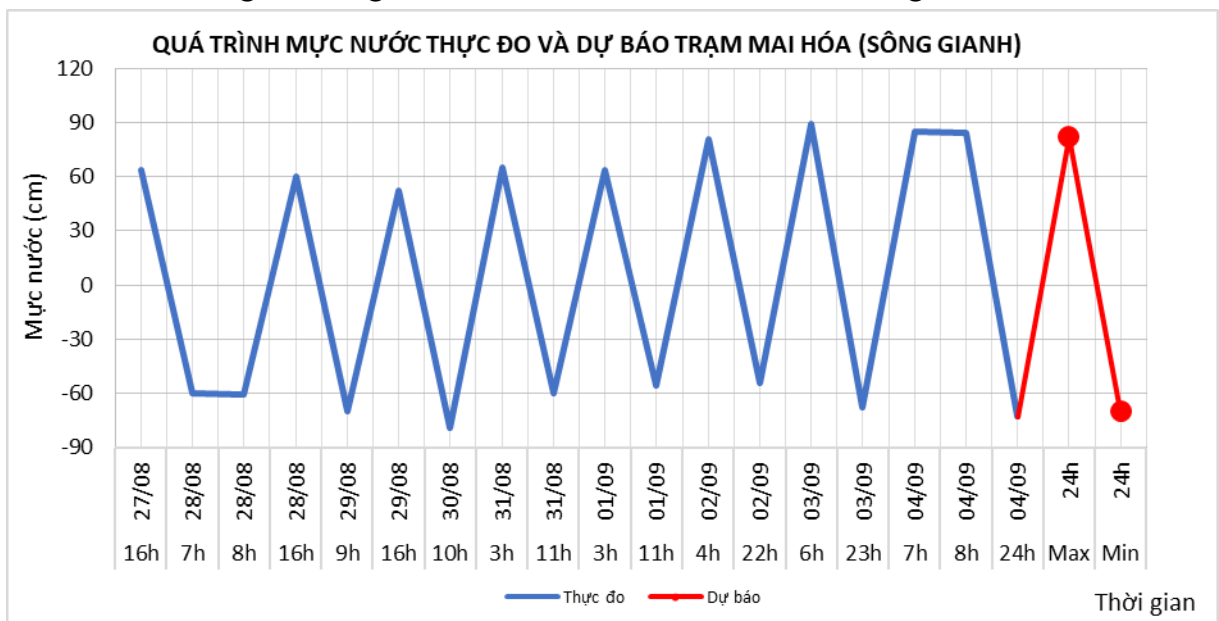
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



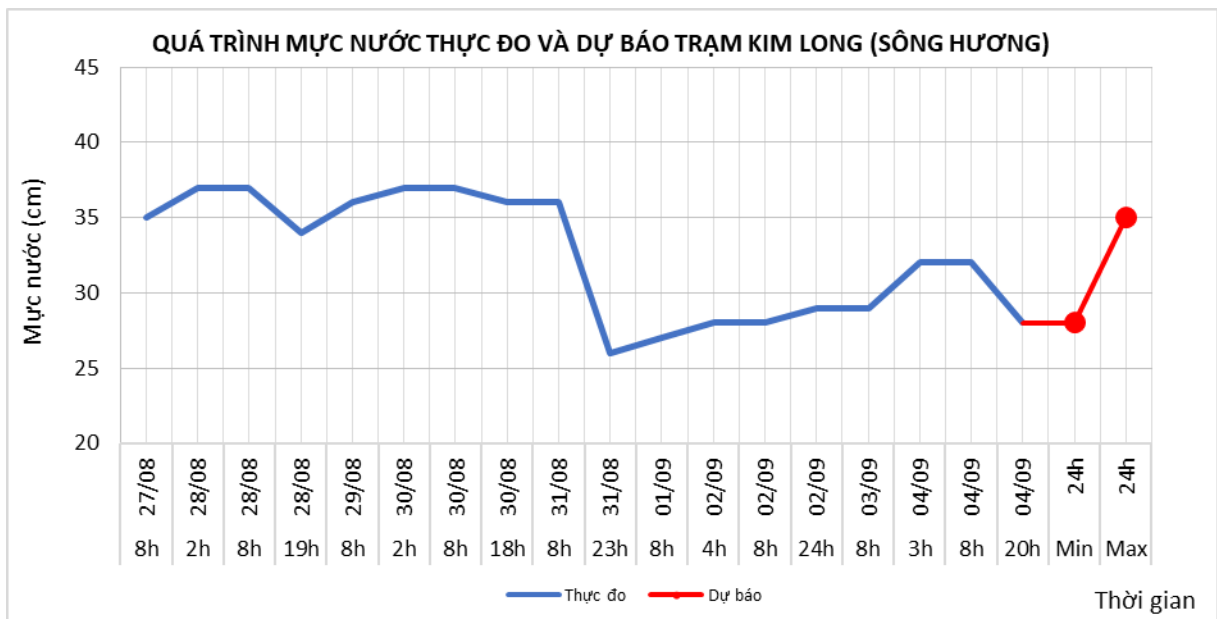
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

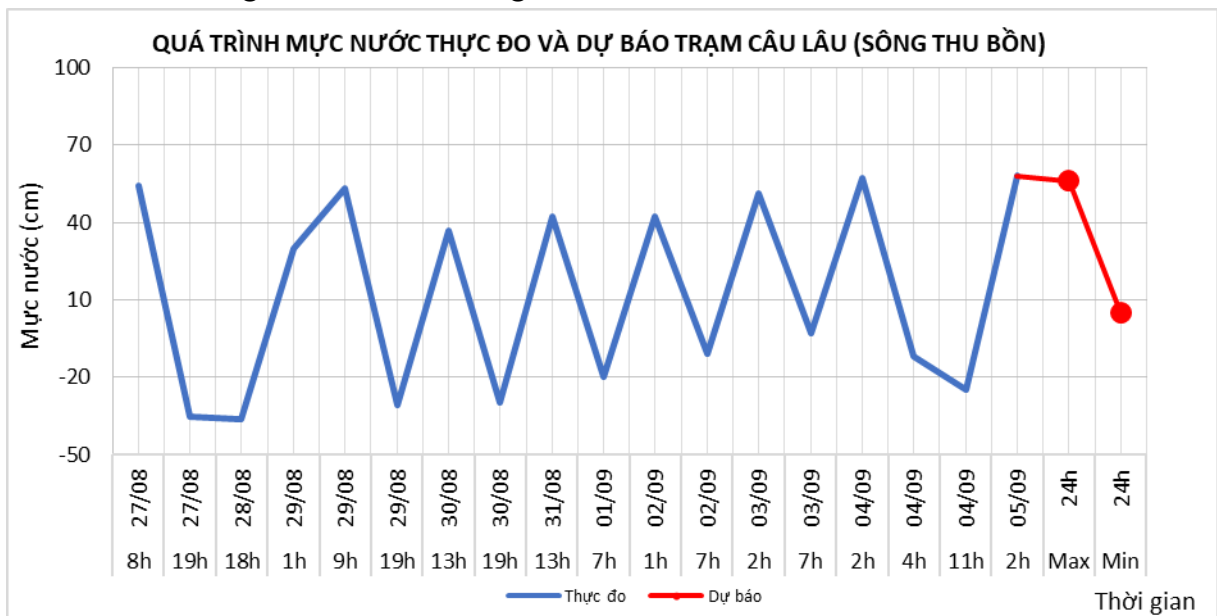
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



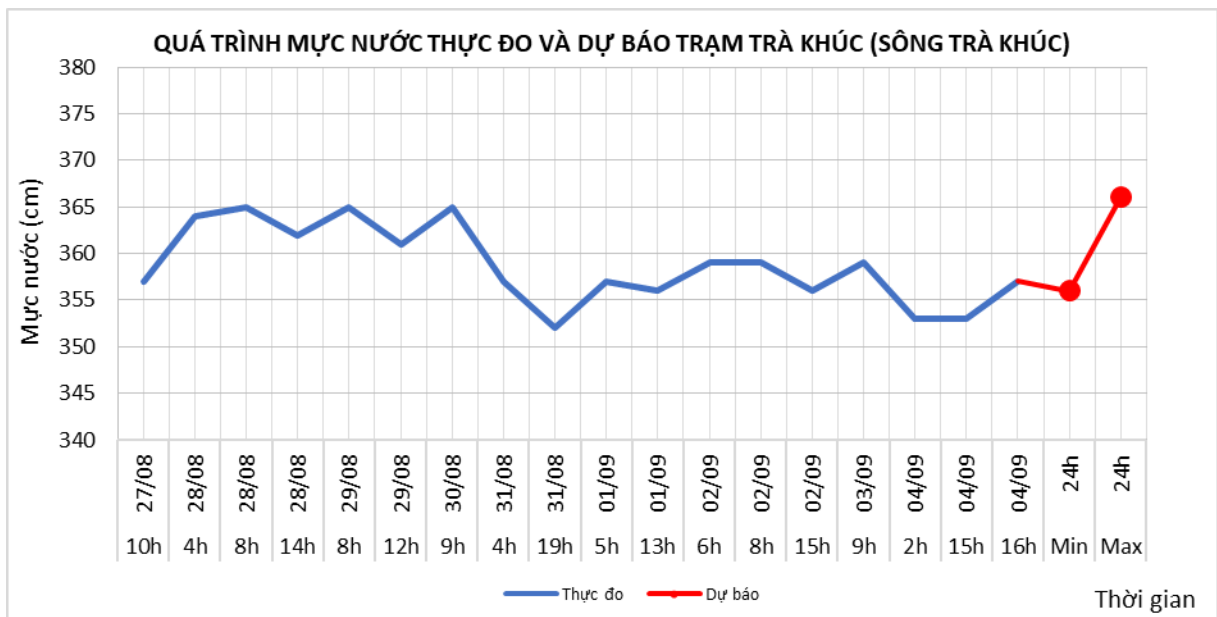
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc có dao động.



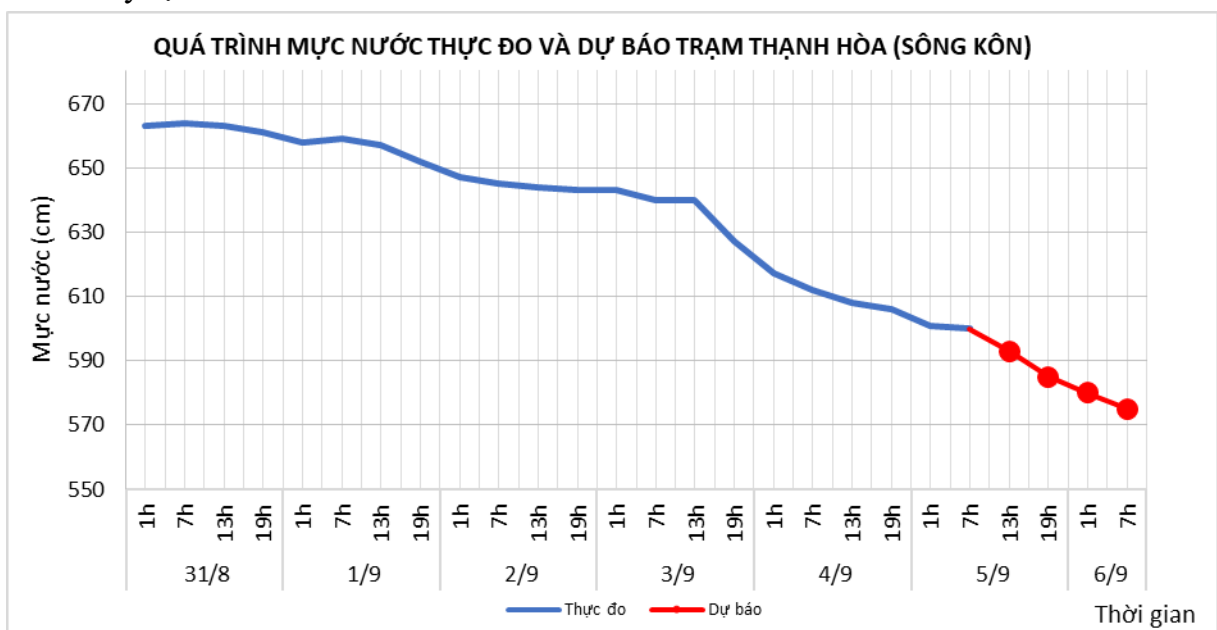
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang xuống theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục xuống theo vận hành của công trình thủy lợi.



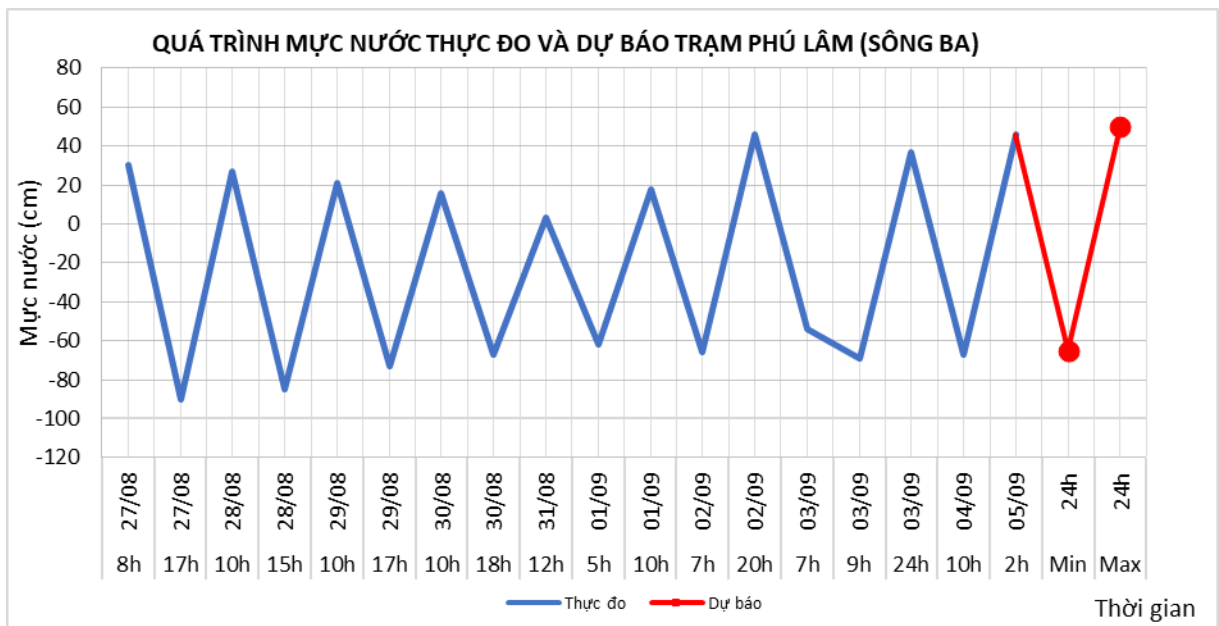
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

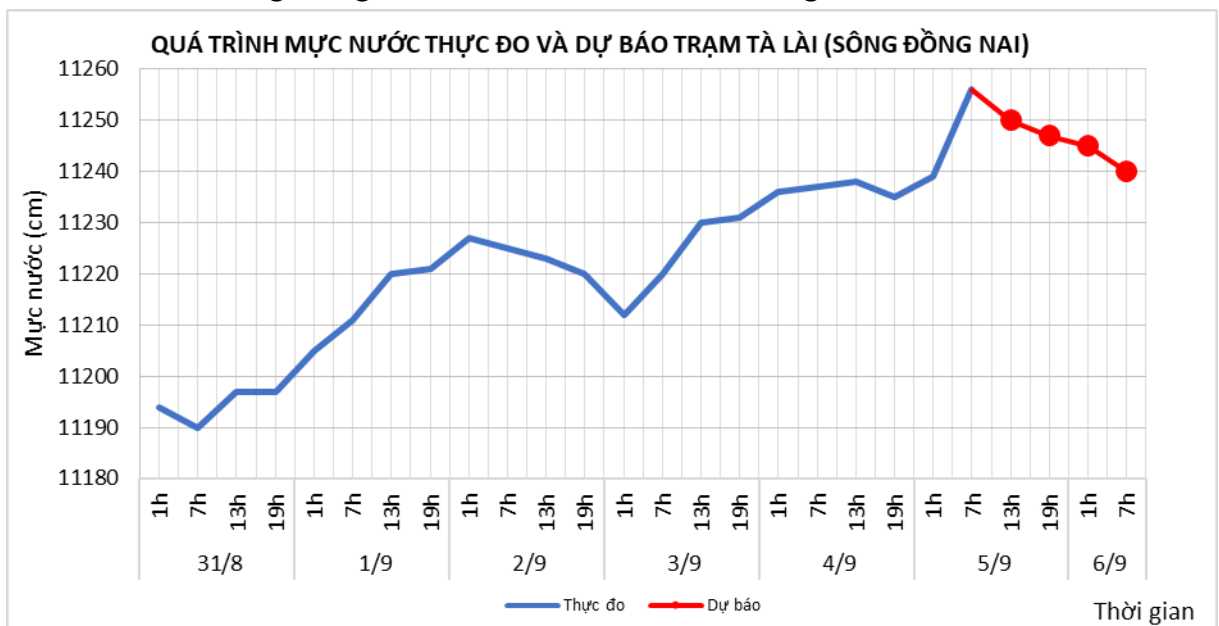
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang lên chậm. Lúc 07h ngày 05/9, mức nước tại trạm Tà Lài là 112,56m, trên BĐ2 0,06m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài sẽ dao động ở mức BĐ1-BĐ2.



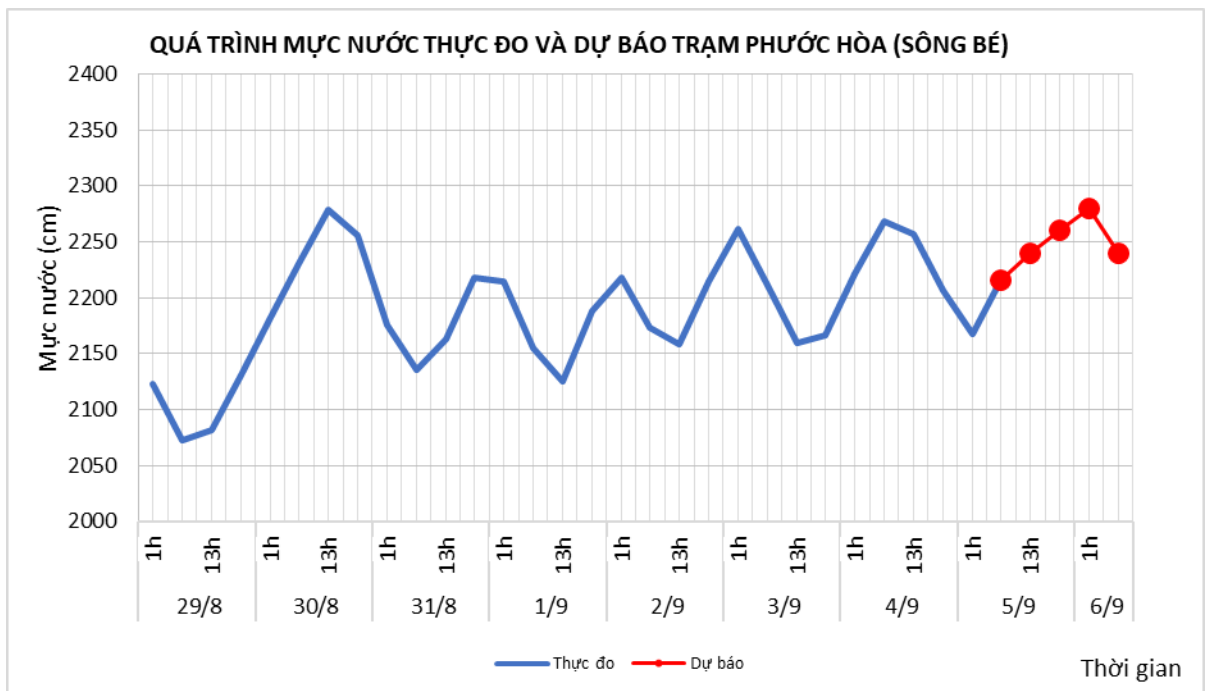
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu



6. Lưu vực sông Mê Công

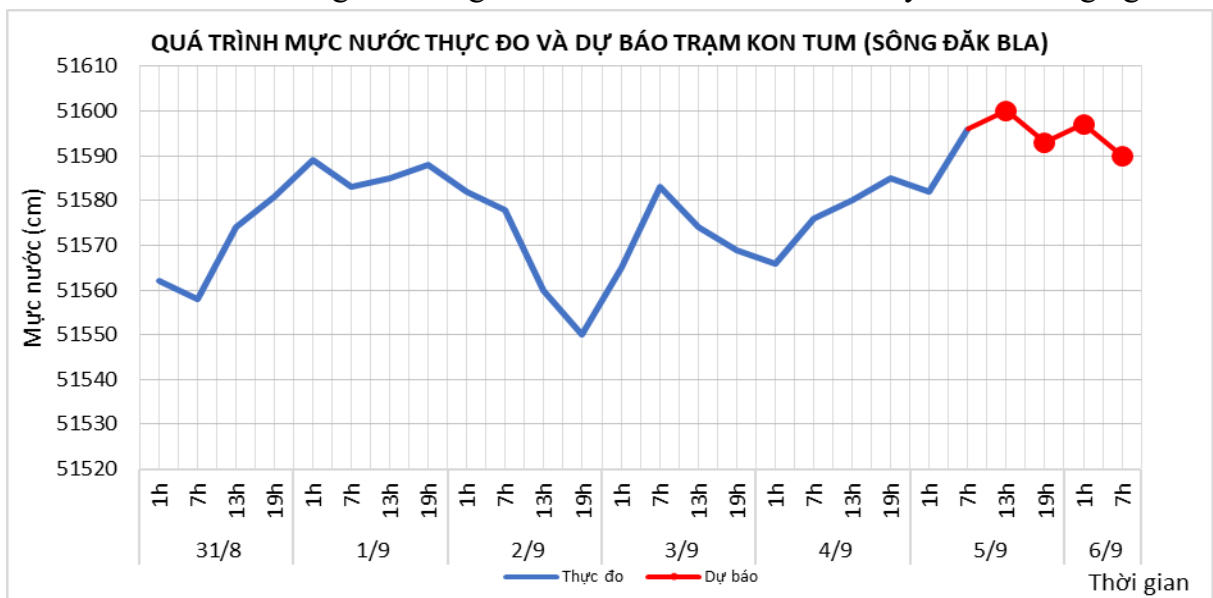
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện thượng nguồn.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện thượng nguồn.



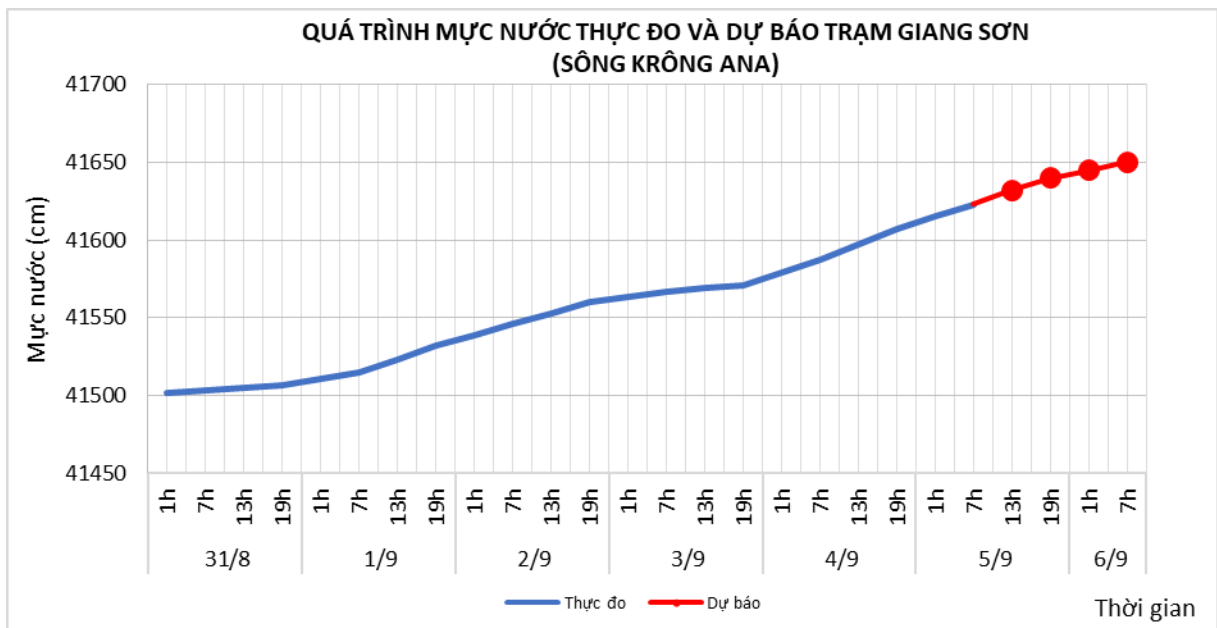
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện thượng nguồn.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục lên. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện thượng nguồn.



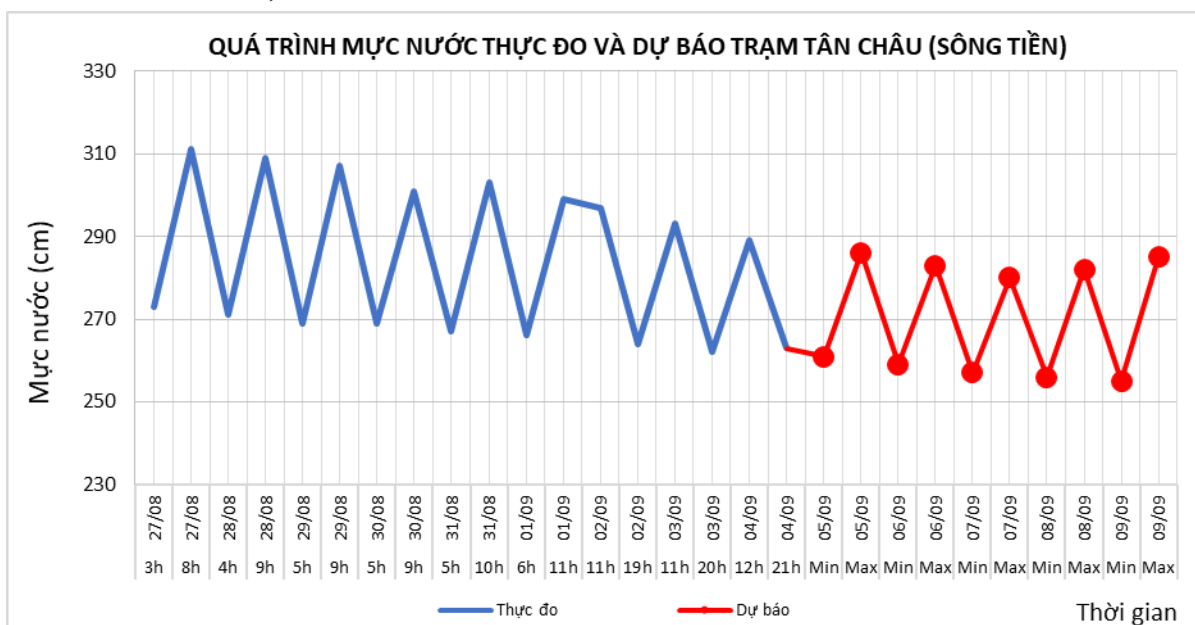
6.3. Sông Cửu Long

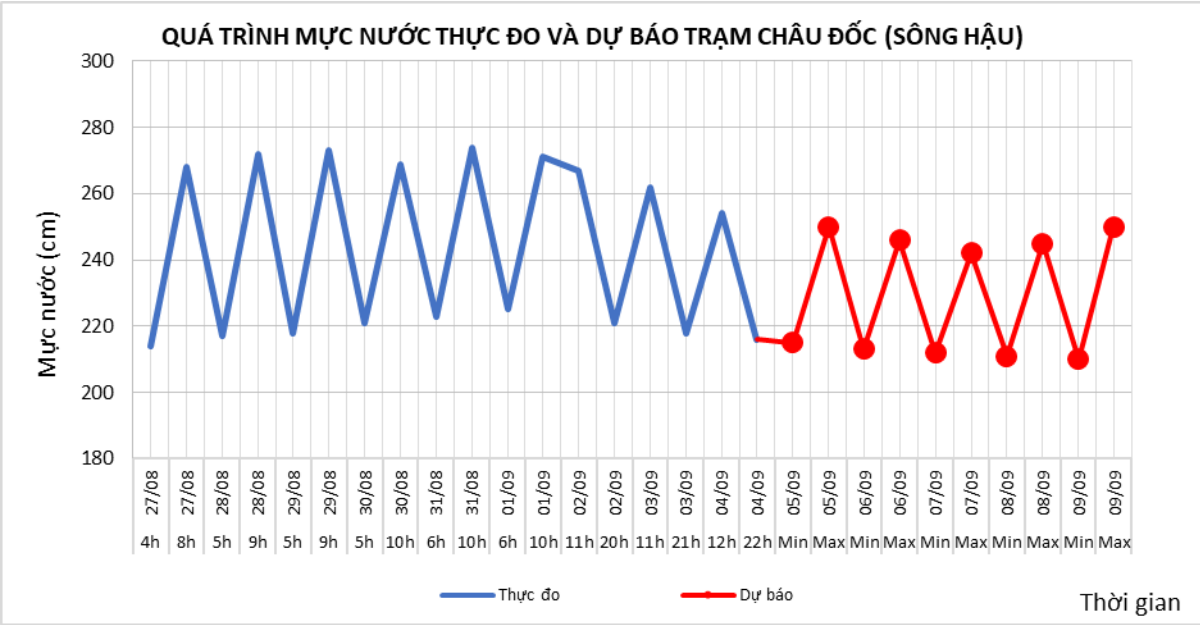
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 04/9 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,89m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,54m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 09/9, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,85m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,5m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-04/09	19h-04/09	1h-05/09	7h-05/09	13h-05/09		19h-05/09		1h-06/09		7h-06/09		13h-06/09		19h-06/09		1h-07/09		7h-07/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	880	3068	2257	1838	1500	📉	2600	📈	2000	📉	1800	📉								
Thao	Yên Bái	2539	2532	2525	2518	2510	📉	2505	📉	2505	👉	2500	📉								
Thao	Phú Thọ	1250	1245	1240	1238	1235	📉	1230	📉	1230	👉	1225	📉								
Lô	Tuyên Quang	1355	1412	1430	1440	1420	📉	1380	📉	1370	📉	1350	📉								
Lô	Vụ Quang	527	542	540	597	610	📈	625	📈	600	📉	570	📉								
Hồng	Hà Nội	168	158	125	104	175	📈	165	📉	135	📉	115	📉	185	📈	175	📉	145	📉	125	📉
Cả	Nam Đàn	121	87	34	68	150	📈	95	📉	50	📉	20	📉	165	📈	105	📉				
Kôn	Thanh Hòa	608	606	601	600	593	📉	585	📉	580	📉	575	📉								
Đồng Nai	Tà Lài	11238	11235	11239	11256	11250	📉	11247	📉	11245	📉	11240	📉								
Bé	Phước Hòa	2257	2207	2168	2216	2240	📈	2260	📈	2280	📈	2240	📉								
Đăkbla	Kon Tum	51580	51585	51582	51596	51600	📈	51593	📉	51597	📈	51590	📉								
Krông Ana	Giang Son	41598	41607	41613	41623	41632	📈	41640	📈	41645	📈	41650	📈								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	149	↑	81	↓	160	↑	80	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	151	↓	91	↑	165	↑	90	↓
Lục Nam	Lục Nam	134	↑	15	↑	150	↑	20	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	135	↑	9	↓	150	↑	15	↑
Mã	Giàng (**)	155	→	-19	↓	160	↑	-35	↓
La	Linh Cảm	134	↑	-66	↓	140	↑	-75	↓
Gianh	Mai Hóa	84	↓	-73	↓	82	↓	-70	↑
Hương	Kim Long	32	→	28	↓	35	↑	28	→
Thu Bồn	Câu Lâu	58	↑	-25	↓	56	↓	5	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	357	↓	353	→	366	↑	356	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	46	↑	-67	↑	50	↑	-65	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày										Mực nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
				04/09		05/09		06/09		07/09				08/09		09/09		04/09		05/09		06/09		07/09	
Sông Tiền	Tân Châu	289	↓	286	↓	283	↓	280	↓	282	↑	285	↑	263	↑	261	↓	259	↓	257	↓	256	↓	255	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	254	↓	250	↓	246	↓	242	↓	245	↑	250	↑	216	↑	215	↓	213	↓	212	↓	211	↓	210	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 06/09
Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng